

Bảng tổng hợp giờ NCKH của Giảng viên năm học 2019 - 2020

Đơn vị	TT	Họ và tên	Giờ Đề tài	Giờ bài báo	Giờ bài hội thảo	Giờ Giáo trình-Tài liệu	Giờ NC khác	Tổng thực hiện 2019-2020	Giờ được chuyển sang	Giờ định mức NCKH*	Chênh lệch	Ghi chú
Ban Giám đốc	1	GD - Trần Trọng Nguyên	0	217	0	0	0	217	53	105	165	PGS-GVCC,GD
	2	PGD - Nguyễn Thế Vinh	800	400	0	0	0	1.200	60	120	1.140	GVC, PGD
Khoa Kinh tế Phát triển	3	Lê Huy Đoàn	0	0	0	0	0	0	188	375	- 187	Tr.K-GV
	4	Bùi Hoàng Mai	500	0	60	0	0	560	181	425	316	CVHT
	5	Trần Thị Trúc	200	200	0	600	0	1.000	213	425	788	CVHT
	6	Tô Trọng Hùng	300	350	0	300	0	950	0	425	525	CVHT
	7	Ng. T. Bích phương	200	367	0	300	0	867	171	425	613	CVHT
	8	Phan Lê Nga	200	200	0	0	0	400	213	425	188	CVHT
	9	Nguyễn Thành Đô	0	200	0	0	0	200	213	425	- 12	CVHT
Khoa Cơ bản	10	Nguyễn Tiến Hùng	0	160	0	0	0	160	75	150	85	GVC -Tr.P,Tr.K
	11	Ngô Minh Thuận	0	0	0	600	200	800	240	480	560	GVC-P.Tr.BM
	12	Đào Văn Mừng	200	0	0	0	200	400	200	600	-	GVC
	13	Vũ Thị Thái Hà	300	200	0	200	200	900	50	500	450	GV
	14	Nguyễn Thị Thanh Nga	300	200	0	0	200	700	213	425	488	GV-TTCĐK
	15	Vũ Thị Minh Tâm	200	0	0	200	200	600	250	500	350	GV
	16	Đỗ Thị Hoa	0	0	0	0	200	200	194	387	7	P.Tr.BM,NCN
	17	Nguyễn Thị Hồng Mến	0	0	0	490	0	490	250	500	240	GV
	18	Phạm Thị Diệu Linh	200	400	0	490	0	1090	213	425	878	P.Tr.BM-GV
	19	Đỗ Thị Thanh Hà	100	0	0	760	0	860	153	500	513	GV
	20	Phạm Thị Hồng Liên	0	100	200	0	0	300	204	462	42	GV -NCN
	21	Bùi T.Thanh Mai	0	0	0	490	0	490	32	500	22	GV
	22	Cao Thu Hằng	200	0	0	490	0	690	222	500	412	GV
	23	NGUYỄN MÃ LƯƠNG	0	0	0	0	50	50	0	125	- 75	GV-Tr.BM, GDTT
	24	LÊ VĂN TUẤN	0	400	0	0	0	400	0	500	- 100	GV
	25	NGÔ HỮU MẠNH	0	300	0	0	0	300	0	500	- 200	GV
	26	ĐẶNG THỊ PHÁN	0	300	0	0	0	300	0	500	- 200	GV

Đơn vị	TT	Họ và tên	Giờ Đề tài	Giờ bài báo	Giờ bài hội thảo	Giờ Giáo trình-Tài liệu	Giờ NC khác	Tổng thực hiện 2019-2020	Giờ được chuyển sang	Giờ định mức NCKH*	Chênh lệch	Ghi chú
Khoa Chính sách công	27	Ngô Phúc Hạnh	0	65	0	127	500	692	225	450	467	PGS-PTK-GVC
	28	Nguyễn Nam Hải	1.000	300	0	95	0	1.395	180	360	1.215	GVC-T.Tra
	29	Nguyễn Thị Thu	200	200	0	98	0	498	150	300	348	GV-TBNC
	30	Vũ Thị Tâm	0	300	0	95	0	395	121	425	91	CVHT
	31	Phùng Thế Đông	400	2.880	0	400	800	4.480	200	400	4.280	GV-P.Tr.K
Khoa Luật kinh tế	32	Nguyễn Như Hà	0	0	26	0	160	186	0	375	- 189	Tr.K
	33	Lưu Thị Tuyết	300	0	26	0	55	381	250	500	131	GV
	34	Nguyễn Tiến Đạt	300	0	80	15	80	475	250	500	225	GV
	35	Đặng Minh Phương	300	0	26	0	90	416	194	387	223	CVHT,NCN
Khoa Kinh tế quốc tế	36	Bùi Thúy Vân	0	280	0	0	400	680	188	375	493	Tr.K
	37	Trịnh Tùng	200	250	0	0	0	450	240	480	210	GVC-P.Tr.K
	38	Phạm Thị Quỳnh Liên	0	0	80	0	0	80	172	425	- 173	CVHT
	39	Đặng Thị Kim Dung	0	200	0	0	0	200	153	425	- 72	CVHT
	40	Phan Thị Thanh Huyền	0	260	0	0	0	260	86	425	- 79	CVHT
	41	Bùi Quý Thuần	200	300	180	0	0	680	213	425	468	CVHT
	42	Phạm Huyền Trang	0	200	0	0	0	200	2	425	- 223	CVHT
Khoa Quản trị kinh doanh	43	Đào Hồng Quyên	0	0	0	0	0	0	213	425	- 212	CVHT
	44	Vũ Thị Minh Luận	100	0	0	0	540	640	225	450	415	GVC-Tr.K
	45	Vũ Đình Hòa	200	966	80	0	0	1.246	240	480	1.006	GVC - P.Tr.K
	46	Vũ Thị Minh Hiền	0	0	0	0	0	0	0	-	-	Đã nghỉ
	47	Nguyễn Tuấn Thành	0	0		0	0	0	0	-	-	Đã nghỉ
	48	Trần Thị Mỹ Linh	0	0	0	0	0	0	0	-	-	Mới về
Viện Đào tạo Quốc tế	49	ĐẶNG THỊ QUỲNH TRANG	0	100	0	0	0	100	0	500	- 400	GV
	50	Đào Hoàng Tuấn	476	300	80	700	1.200	2.756	188	375	2.569	V.Trưởng
	51	Phạm Ngọc Trụ	443	0	0	150	40	633	200	400	433	V.Phó - CVHT
	52	Hoàng Kim Thu	443	100	0	150	155	848	213	425	636	CVHT
	53	Ng.T.Thùy Linh	80	100	80	191	75	526	213	425	314	CVHT
	54	Đoàn Anh Tuấn	0	200	0	0	100	300	139	425	14	CVHT
	55	Đặng Thùy Nhung	200	100	80	0	75	455	213	425	243	CVHT
	56	Phạm Hoàng Cường	43	0	0	0	25	68	188	425	- 169	CVHT
	57	Nguyễn Trần Khánh	0	0	0	0	0	0	0	-	-	Mới về

Đơn vị	TT	Họ và tên	Giờ Đề tài	Giờ bài báo	Giờ bài hội thảo	Giờ Giáo trình-Tài liệu	Giờ NC khác	Tổng thực hiện 2019-2020	Giờ được chuyển sang	Giờ định mức NCKH*	Chênh lệch	Ghi chú
Khoa Tài Chính - Đầu tư	58	Đào Văn Hùng	400	0	0	0	0	400	53	105	348	Nguyên GD
	59	Nguyễn Thạc Hoát	400	0	0	0	0	400	188	375	213	Tr.K
	60	Phạm Mỹ Hằng Phương	850	200	0	0	55	1.105	200	400	905	P.Tr.K-GV
	61	Trần Hoàng Minh	330	300	0	0	0	630	0	425	205	CVHT
	62	Vũ Thị Nhài	0	0	0	0	0	0	250	500	- 250	GV
	63	Mai Thị Hoa	420	200	80	0	0	700	213	425	488	CVHT
	64	Đỗ Thanh Hương	50	400	0	0	0	450	0	250	200	TS (1/2)
	65	Ng.T. Phương Thanh	250	200	0	0	0	450	0	425	25	CVHT
Khoa Kinh tế	66	Nguyễn Thanh Bình	200	0	0	0	600	800	225	450	575	GVC-TrK
	67	Đàm Thanh Tú	200	150	100	0	90	540	0	425	115	P.Tr.BM-GV
	68	Nguyễn Văn Tuấn	0	200	0	0	282	482	213	425	270	P.Tr.BM-GV
	69	Bùi Đức Dương	0	100	0	0	400	500	0	500	-	GV
	70	Đỗ Thế Dương	300	250	0	0	330	880	250	500	630	GV
	71	Trần Thị Hương Trà	100	50	0	0	50	200	60	250	10	GV-TS
	72	Nguyễn Phương Lan	150	50	0	0	275	475	37	425	87	CVHT
	73	Nguyễn Trần Phương	0	0	0	0	0	0	0	-	-	Mới về
	74	Nguyễn Việt Hưng	167	267	100	0	0	534	49	425	158	CVHT
	75	NGUYỄN DUY ĐỒNG	0	100	0	0	0	100	0	425	- 325	CVHT
	76	Lê Thị Nhung	0	0	0	0	0	0	0	-	-	Mới về
Khối phòng ban	78	Nguyễn Thế Hùng	0	0	200	0	500	700	63	125	638	Tr.P
	79	Nguyễn Thị Đông	200	100	0	0	0	300	75	150	225	P.Tr.P

Ngày Tháng năm 2020
P.TR. PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC

Ngô Xuân Khoa

*Các giảng viên 2 năm liền không hoàn thành ĐM giờ NCKH (NG.V.A-Chữ in hoa)

**Các cán bộ, giảng viên không thực hiện đủ định mức giờ nghiên cứu khoa học được in đậm, nghiêng, đánh dấu đỏ

***Giờ định mức NCKH của Giảng viên = 500 giờ, của Giảng viên chính và PGS = 600 giờ, của Giảng viên cao cấp và GS = 700 giờ;

****GV được chuyển số giờ vượt ĐM của năm trước sang năm nay. Số giờ chuyển không quá 50% ĐM phải thực hiện trong năm 2019-2020

*****Số giờ nghiên cứu khoa học còn thừa của năm học 2017-2018 chỉ được tính cho năm học 2018-2019

***** Chú thích: Tr.K=Trường Khoa;P.Tr.K=Phó Trường Khoa;Tr.BM=Trường Bộ môn;P.Tr.BM=Phó Trường Bộ môn; Tr.P=Trường Phòng;P.Tr.P=Phó Trường Phòng;

GĐTT=Giám đốc Trung tâm;V.trưởng=Viện Trưởng;V.Phó=Viện Phó;CVHT=Cố vấn học tập;TS=Thai sản; TV=Thử việc; NCN=Nuôi con nhỏ

TTCDK= Tổ trưởng công đoàn Khoa;T.Tra=TBTTND;TBNC=Trường ban Nữ công;GV=Giảng viên;GVC=Giảng viên chính; GVCC= Giảng viên cao cấp